

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày: 05/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đạt.
2. Ông Lê Thanh Tòng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Thúy Duy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Quang H** – sinh ngày 25 tháng 10 năm 1996; nơi sinh: Huyện K – tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố Lò Bom, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi H (Chết) và bà Ngô M; vợ, con: Không.

Tiền sự: Ngày 08/9/2011, bị Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng theo quyết định số 1442/QĐ-UBND về hành vi trộm cắp tài sản và gây rối trật tự công cộng (Đã được xóa tiền sự).

Tiền án: Ngày 11/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, bị cáo đã chấp hành xong các nghĩa vụ tuyên trong bản án (Đã được xóa án tích). Ngày

30/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong các nghĩa vụ tuyên trong bản án (Đã được xoá án tích). Ngày 13/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong các nghĩa vụ tuyên trong bản án, do bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18/9/2022 đến ngày 30/3/2023 lại thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, bị Công an huyện K khởi tố và bắt tạm giam từ ngày 17/10/2023 cho đến nay (Chưa được xoá án tích). (Bị cáo có mặt).

- *Người bị hại:* **Nguyễn Thanh S** – sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ 6, ấp Kiên Sơn, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (Có đơn xin vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ **Hồ Văn Trường T**, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ 22, khu phố Lò Bom, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt)

2/ **Đinh Văn C**, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ 8, khu phố Lò Bom, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước nên sáng ngày 30/3/2023, Bùi Quang H đi xe ôm đến nhà chị Phạm Thị Bé Hai thuộc tổ 9, khu phố Kiên Tân, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, lợi dụng vợ chồng chị Bé Hai và anh Nguyễn Thanh S ngủ say, H lấy trộm chìa khóa xe và dẫn xe mô tô biển kiểm soát số 67H1-028.51 của vợ chồng anh S ra khỏi nhà và điều khiển về nhà của H ở tổ 3, khu phố Lò Bom, thị trấn K cất giấu. Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 31/3/2023, H chạy xe đến nhà của Nguyễn Hữu Hiệp thì gặp người phụ nữ tên Ngọc (không rõ nhân thân), lúc này H rủ Ngọc đi chơi. Sau đó H chở Ngọc đến chùa Ông Bảy thì gặp Hồ Văn Trường T đang nhậu cùng với Nghiêm Văn Trọng, Danh Làng và những người tên S, Linh. Làng mời H, Ngọc vào nhậu cùng, đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T mượn xe của H chở Làng đi mua đồ nhậu nhưng không thấy T quay trở lại trả xe. Đến ngày 02/4/2023, khi H biết T đã cầm xe của mình cho Đinh Văn C, sợ bị phát hiện nên H bỏ trốn. Đến ngày 16/10/2023 khi về K thì bị công an mời làm việc và H đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 xe mô tô biển kiểm soát số 67H1-028.51, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, màu đỏ đen, số máy C43E-6174985, số khung 4329BY244010, đã qua sử dụng.

* Theo Bản kết luận định giá số 15/KL-HĐĐGTS ngày 16/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát số 67H1-028.51, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, màu đỏ đen, số máy C43E-6174985, số khung 4329BY244010, đã qua sử dụng có giá trị là 3.333.000đ (Ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSKL ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Bùi Quang H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất và mức độ của hành vi mà bị cáo gây ra nhận thấy tại công văn số 23/CV-CCTHADS ngày 19/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K đính chính nội dung phiếu cung cấp thông tin về việc bị cáo H đã thi hành xong khoản nộp án phí hình sự theo biên lai thu số 038549 ngày 13/9/2018 đối với Bản án số 48/2016/HSST ngày 30/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang do đó bị cáo đã được xóa án tích đối với vụ án này, nên bị cáo chỉ còn lại 01 án tích chưa được xóa. Vì vậy không áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm mà đề nghị áp dụng tình tiết tái phạm đối với bị cáo H. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình, xử phạt bị cáo Bùi Quang H mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam.

* Đối với Hồ Văn Trường T đem xe mô tô biển kiểm soát số 67H1-028.51 cầm cho Đinh Văn C. Do T và C không biết xe trên do trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở xử lý 02 đối tượng này về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

* Đối với người phụ nữ tên Ngọc (không rõ nhân thân), Công an huyện K chưa làm việc được nên khi làm việc được sẽ xử lý sau.

* Đối với ông Đinh Văn Lược thì theo lời khai của Hồ Văn Trường T đã đem cầm xe mô tô trên cho ông Lược, khi cầm thì ông Lược không biết xe trộm cắp mà

có. Đồng thời ông Lược cũng phủ nhận có cầm xe của T nên không có cơ xử lý đối với ông Lược.

Về xử lý vật chứng:

Công an huyện K xác định tài sản của người bị hại thu giữ được không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên đã trao trả cho chủ sở hữu nên đề nghị ghi nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên miễn xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và lời khai tại phiên tòa là phù hợp với vật chứng của vụ án, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Vào ngày 30/3/2023, tại nhà của vợ chồng chị Phạm Thị Bé Hai và anh Nguyễn Thanh S thuộc tổ 9, khu phố Kiên Tân, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang, Bùi Quang H đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 67H1-028.51, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, màu đỏ đen, số máy C43E-6174985, số khung 4329BY244010 của anh S, giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo kết luận định giá là 3.333.000 đồng.

Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm nhưng với bản chất lười lao động muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo bị cáo biết tôn trọng pháp luật, thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H có nhân thân xấu từng có tiền án, tiền sự. Đến nay bị cáo H vẫn còn 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo thuộc trường hợp phạm tội với tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô cơ quan công an đã trả lại cho chủ sở hữu nên ghi nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Quang H 01 (Một) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/10/2023.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chiếc xe mô tô là vật chứng trong vụ án đã được Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện K trao trả cho chủ sở hữu là phù hợp nên ghi nhận.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

-Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự là 200.000 đồng.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Những người TGGT;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Pho